

Số: 331/KL-TTr

Điện Biên, ngày 29 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 19/02/2024 của Chánh thanh tra tỉnh Điện Biên về việc Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Điện Biên.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra; Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Điện Biên là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây Nam tỉnh Điện Biên, có diện tích tự nhiên là 139.626,7 ha với 171,2 km đường biên giới tiếp giáp với 02 tỉnh Bắc Lào. Tổng dân số trên địa bàn huyện là trên 102 nghìn người với 11 dân tộc sinh sống (trong đó dân tộc Thái 48,14%, Kinh 30,89%, Mông 10,41%, Khơ Mú 5,81%, Lào 3,13%, còn lại là các dân tộc khác). Huyện có 21 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có 12 xã biên giới; toàn huyện có 275 thôn, bản, trong đó có 85 thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Trong những năm qua, huyện Điện Biên luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bằng nhiều chương trình, dự án và các chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Huyện Điện Biên có địa hình phức tạp, diện tích rộng, trình độ dân trí không đồng đều, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; do đó nguồn thu ngân sách trên địa bàn thấp chỉ đáp ứng 12,80% năm 2022 và 11,76% năm 2023 so với tổng chi ngân sách huyện. Từ tình hình, đặc điểm, các yếu tố khó khăn trên, nên trong quá trình chỉ đạo, tổ chức chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của huyện còn có những việc thực hiện chưa đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Để xem xét, đánh giá trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với 06 cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện thời kỳ từ 2021-2023, bao gồm: Văn phòng HĐND&UBND, Thanh tra huyện, Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án các công trình huyện. Đối với việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Điện Biên, tiến hành thanh tra 29 dự án đầu tư do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án các công trình huyện làm Chủ đầu tư.

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

Để triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã bám sát các quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan cấp trên để xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn. Nội dung kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; quy định các nội dung triển khai, yêu cầu, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện cụ thể. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng ngừa; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của UBND huyện đảm bảo về chế độ báo cáo, nội dung, thời kỳ, số liệu, thời hạn theo quy định và yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc công khai ngân sách huyện và ngân sách tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian, hình thức theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật PCTN năm 2018 thường xuyên được quán triệt đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; trong thời kỳ thanh tra, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện không nhận được yêu cầu giải trình.

Thực hiện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai, tổ chức thực hiện kê khai tài sản thu nhập; tiếp nhận và bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập đảm bảo theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết, được lập thành biên bản đầy đủ thành phần theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, các cơ quan, đơn vị không có trường hợp vi

phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập bị xử lý.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân chấp hành đầy đủ, kịp thời 08 Kết luận thanh tra¹ và các Quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.284,3 triệu đồng và kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 13 cá nhân có liên quan đến các nội dung sai phạm (thực hiện đạt 100% kiến nghị, xử lý về kinh tế và trách nhiệm).

Tuy nhiên, trong chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được thanh tra còn một số tồn tại, hạn chế:

- Kế hoạch PCTN, TC của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc có nội dung chưa đảm bảo yêu cầu theo Kế hoạch PCTN, TC của cơ quan quản lý cấp trên: Ban hành kế hoạch chậm thời gian; nội dung một số nhiệm vụ chưa đầy đủ, chưa được cụ thể hóa.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện công khai dự toán ngân sách đầu năm, dự toán ngân sách bổ sung trong năm nhưng chưa gửi Quyết định công khai đến phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo quy định Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước.

- 05/06 cơ quan, đơn vị² chưa quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; chưa phân công cá nhân, bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- 04/06 cơ quan, đơn vị³ thực hiện chưa đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo yêu cầu tại Kế hoạch PCTN của UBND huyện, văn bản số 225/TTr-VP ngày 07/5/2021 của Thanh tra tỉnh.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản tổ chức thực hiện việc tiếp công dân theo quy định. Trụ sở tiếp công dân huyện được bố trí thuận lợi, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc đảm bảo phục vụ cho việc tiếp công dân. Bố trí công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, thực hiện chi trả chế độ cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân. Mở sổ tiếp công dân,

¹ 03 Kết luận của Thanh tra tỉnh Điện Biên; 01 Kết luận của Sở Tài chính; 03 Kết luận của Kho bạc nhà nước Điện Biên; 01 Kết luận của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

² Ban quản lý dự án các công trình huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính Kế hoạch.

³ Văn phòng HĐND&UBND huyện; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng Giáo dục và Đào tạo; Ban quản lý dự án các công trình huyện.

niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân.

Công tác tiếp công dân được duy trì và tổ chức theo quy định của pháp luật. Từ năm 2021-2023, đã tiếp 196 lượt với 226 người, trong đó: Năm 2021 tiếp 90 lượt với 108 người (*tiếp thường xuyên 83 lượt với 90 người, tiếp định kỳ 04 lượt với 05 người, đột xuất 03 lượt với 13 người, có 01 đoàn đông người với 10 người*); năm 2022 tiếp 50 lượt với 54 người (*tiếp thường xuyên 50 lượt với 54 người, tiếp đột xuất 7 lượt với 11 người, không có đoàn đông người*); năm 2023 tiếp 41 lượt với 47 người (*tiếp thường xuyên 39 lượt với 44 người, tiếp đột xuất 02 lượt với 03 người, không có đoàn đông người*).

- Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân:

+ Trên thông báo lịch tiếp công dân định kỳ năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện, số ngày tiếp công dân chưa đủ theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Tiếp công dân (*Thiếu 02 ngày*).

+ 05/06 cơ quan, đơn vị⁴ mở sổ tiếp công dân chưa đúng theo mẫu số 03 Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. Sổ tiếp công dân của Ban tiếp công dân chưa ghi những ngày tiếp định kỳ không có công dân đến của lãnh đạo huyện.

+ 03/06 cơ quan, đơn vị⁵ thực hiện Báo cáo về công tác tiếp công dân chưa đảm bảo về thời gian, biểu mẫu theo quy định.

2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo được Chủ tịch UBND huyện ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng như tổ chức hội nghị tập huấn (*01 hội nghị chuyên đề phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với 252 người tham gia; lồng ghép qua các hội nghị tuyên truyền pháp luật khác cho 292.292 lượt người*); qua hệ thống truyền tin, phát thanh của huyện, xã, thôn, bản; biên soạn, in ấn, cấp phát 19.848 bản tài liệu tuyên truyền; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp cơ quan...

Tổng số đơn đã tiếp nhận từ năm 2021 đến năm 2023 là 389 đơn, trong đó: khiếu nại 23 đơn, tố cáo 36 đơn, kiến nghị phản ánh 330 đơn; 278 đơn đủ

⁴ Ban tiếp công dân huyện, Thanh tra huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban QLDA các công trình huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Ban Quản lý dự án; phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

điều kiện (khiếu nại 16 đơn; tố cáo 18 đơn; kiến nghị, phản ánh 244 đơn); 111 đơn không đủ điều kiện (khiếu nại 07 đơn, tố cáo 18 đơn, kiến nghị, phản ánh 86 đơn); 157 đơn thuộc thẩm quyền (khiếu nại 12 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị, phản ánh 139 đơn); 118 đơn không thuộc thẩm quyền (khiếu nại 04 đơn, tố cáo 09 đơn, kiến nghị, phản ánh 105 đơn). Nội dung đơn chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng, hành vi ứng xử của người thực thi nhiệm vụ, quyền hạn...

UBND huyện đã giải quyết 12 đơn/12 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền (gồm 02 vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính và 10 vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục); giải quyết 06 đơn/06 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền (gồm 02 vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo; 04 vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính). Qua giải quyết tố cáo đã xem xét kỷ luật 04 công chức cấp xã; kiểm điểm trách nhiệm 01 UBND xã, 01 tổ xác minh (gồm 09 người), 03 Chủ tịch UBND xã, 01 Phó chủ tịch UBND xã và 02 công chức xã.

- Tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Việc xem xét trả lời và giải quyết một số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện còn kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm⁶; Cơ quan, đơn vị trực thuộc được UBND huyện giao tham mưu giải quyết nhưng lại trực tiếp ban hành văn bản trả lời, không có văn bản báo cáo kết quả thực hiện giải quyết đơn với UBND huyện; chưa gửi thông báo kết quả giải quyết đơn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến.

+ Ban tiếp công dân huyện sử dụng phiếu đề xuất thụ lý để xử lý đơn không đủ điều kiện, không thuộc thẩm quyền là không đúng quy định theo Điều 7, Điều 13 Thông tư 05/2021/TT-TTCT. Phòng Tài nguyên và môi trường gia hạn thời gian xác minh nội dung khiếu nại vượt quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 (đối với 01 đơn). Phòng Giáo dục và Đào tạo xử lý, giải quyết đơn theo quy trình của Luật Tố cáo đối với đơn mà người tố cáo sử dụng họ tên của người khác là không đúng quy định tại Điều 25, Luật Tố cáo (đối với 01 đơn). Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được sắp xếp, lưu trữ theo nhóm được quy định tại Điều 9, Điều 12 Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCT.

+ 03/06 cơ quan, đơn vị⁷ thực hiện báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu theo quy định tại Quyết định số

⁶ Báo cáo 237/BC-TTtr ngày 08/4/2024 của Thanh tra tỉnh về kết quả kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân còn tồn đọng chưa được giải quyết, giải quyết chưa dứt điểm đến thời kỳ kiểm tra tại UBND huyện Điện Biên; UBND thành phố Điện Biên Phủ; UBND huyện Tuần Giáo; Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Điện Biên

⁷ Ban Quản lý dự án; phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

495/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh, Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và văn bản chỉ đạo của cấp trên.

3. Công tác thanh tra

Căn cứ vào chỉ đạo của UBND tỉnh, yêu cầu công tác quản lý của địa phương và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành kế hoạch thanh tra để tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kế hoạch thanh tra được duyệt xác định rõ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, thời gian, thời kỳ thanh tra, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh. Chế độ báo cáo về công tác thanh tra trên địa bàn được UBND huyện và Thanh tra huyện thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra được phê duyệt, ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, Thanh tra huyện đã tổ chức thực hiện hoàn thành 14 cuộc thanh tra theo kế hoạch (*năm 2021: 04 cuộc; năm 2022: 06 cuộc, trong đó có 01 cuộc thanh tra đột xuất; năm 2023: 04 cuộc*); thực hiện tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền sai phạm 796,470 triệu đồng (*đạt 100% số tiền phải thu hồi*); kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 01 tập thể và 65 cá nhân.

- Một số tồn tại, hạn chế về công tác thanh tra:

+ UBND huyện phê duyệt Kế hoạch thanh tra chậm so với quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Thanh tra năm 2010 (*các năm 2021, 2022, 2023⁸*).

+ Nhật ký Đoàn thanh tra chưa ghi chi tiết nội dung công việc thực hiện hàng ngày; biểu theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa ghi chi tiết các nội dung kiến nghị trong kết luận thanh tra, theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 33/2015/TT-CP. Việc thiết lập các biên bản nghiệp vụ ở các cuộc thanh tra lĩnh vực ngân sách cấp xã, còn có nội dung chưa đầy đủ, thiếu chi tiết, chưa đảm bảo yêu cầu cho việc đánh giá, kết luận.

4. Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng

Thanh tra công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với 29 dự án tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (*04 dự án*) và Ban QLDA các công trình (*25 dự án*). Tổng mức đầu tư phê duyệt là 170.568 triệu đồng; tổng giá trị

⁸ Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2021; Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2022; Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2023

nghiệm thu là 153.976,46 triệu đồng; tổng giá trị đã thanh toán, quyết toán là 153.057,12 triệu đồng (*Số liệu tính đến thời điểm 30/4/2024, chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo*).

Qua thanh tra cho thấy, công tác triển khai và thực hiện các dự án đầu tư đã cơ bản bám sát theo quy định của pháp luật. Nội dung phê duyệt dự án đã xác định cụ thể mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, địa điểm xây dựng, hình thức quản lý thực hiện dự án, vốn và nguồn vốn đầu tư.

Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện đấu thầu tuân thủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng; thông tin trong hoạt động đấu thầu được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tổng giá trị dự toán các gói thầu được phê duyệt là 152.494 triệu đồng với 173 gói thầu; trong đó có 29 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng, 144 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu; giá trị giảm giá các gói thầu qua thực hiện đấu thầu là 1.159 triệu đồng.

Hình thức hợp đồng ký kết với các nhà thầu phù hợp với quy mô, tính chất thực hiện từng gói thầu. Nội dung hợp đồng quy định cụ thể trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bên tham gia thực hiện hợp đồng. Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán được xác lập với đầy đủ thành phần gồm biên bản nghiệm thu khối lượng, biên bản xác nhận khối lượng điều chỉnh, bảng tính giá trị đề nghị thanh toán, đề nghị thanh toán của nhà thầu.

Số công trình đã được nghiệm thu hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng là 21/29 công trình, 05/29 dự án đã thực hiện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Qua kiểm tra thực tế hiện trường tại một số công trình cho thấy, các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã đáp ứng được mục đích, yêu cầu của dự án, phát huy được hiệu quả đầu tư.

* Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng

- Về trình tự, thủ tục quản lý dự án đầu tư xây dựng:

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn (*Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 04/04 dự án; Ban QLDA các công trình huyện 18/25 dự án*); thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư (*Ban QLDA các công trình huyện 13/25 dự án*); thời gian phân bổ vốn kéo dài so với quy định tại Điều 52, Luật Đầu tư công (*Ban QLDA các công trình huyện 01/25 dự án*).

+ Thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, lên hệ thống đấu thầu quốc gia còn chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT và khoản 1 Điều 19 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT (*Ban QLDA các công trình huyện 10/25 dự án*).

Chủ đầu tư chưa yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng, gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng theo khoản 4 Điều 66 Luật Đấu thầu (*Ban QLDA các công trình huyện 05/25 dự án*).

+ Lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm thời gian so với quy định tại Điều 47 Nghị định 99/2021/NĐ-CP (*Ban Quản lý dự án các công trình huyện 04/25 dự án*).

(Có phụ biểu chi tiết 02 kèm theo)

- Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Tổng giá trị sai phạm về kinh tế, phát hiện qua thanh tra là: **449.471.000 đồng**, cụ thể:

+ Công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán xác định thiếu chính xác khối lượng công việc gói thầu thi công xây dựng 81.050.000 đồng; xác định sai đơn giá công việc gói thầu khảo sát địa hình 337.169.957 đồng.

+ Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện thiếu khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký kết 31.251.000 đồng.

+ Quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng và giám sát, nghiệm thu, thanh toán, các đơn vị liên quan không phát hiện ra các sai phạm.

(Có phụ biểu chi tiết 03 kèm theo)

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được UBND huyện quan tâm, hàng năm đã ban hành Kế hoạch PCTN, TC để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý kinh tế, xử lý hành chính sau thanh tra được thực hiện đầy đủ, dứt điểm theo kiến nghị của cơ quan chức năng và đã có biện pháp khắc phục các tồn tại. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng kịp thời, đầy đủ nội dung theo yêu cầu của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

Công tác tiếp công dân đã được Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật. Bố trí Trụ sở tiếp công dân huyện đảm bảo thuận lợi, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết phục vụ cho việc tiếp công dân. Bố trí công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, thực hiện chi trả chế độ cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân. Mở sổ tiếp công dân, niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân.

Công tác quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo được Chủ tịch

UBND huyện ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được chú trọng và thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng.

Công tác thanh tra được tổ chức triển khai thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật về thanh tra. Chương trình, kế hoạch thanh tra được xây dựng và phê duyệt đầy đủ nội dung, yêu cầu theo quy định của Luật Thanh tra, bám sát định hướng, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh. Trong quá trình thực hiện các cuộc thanh tra, chấp hành đúng các quy định về trình tự, thủ tục; kết luận đã chỉ rõ sai phạm, kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý các sai phạm. Công tác xử lý thu hồi kinh tế sau thanh tra được chỉ đạo đôn đốc thực hiện nghiêm túc; tỷ lệ thu hồi đạt 100% các khoản tiền sai phạm qua thanh tra.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các dự án cơ bản đã bám sát theo quy định pháp luật của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã đáp ứng được mục tiêu đầu tư, yêu cầu của dự án và phát huy được hiệu quả đầu tư.

2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Trong thực hiện các quy định về PCTN, TC: Kế hoạch PCTN, TC của UBND huyện và một số cơ quan, đơn vị trực thuộc được ban hành có nội dung còn chưa được cụ thể hóa, chưa đảm bảo thời gian theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Một số cơ quan, đơn vị được thanh tra chưa quy định trách nhiệm giải trình và phân công trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình trong nội quy, quy chế làm việc; thực hiện công khai việc quản lý sử dụng kinh phí còn có cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo hình thức theo quy định, chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo yêu cầu.

Trong thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Việc xem xét trả lời và giải quyết một số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện còn kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm. Một số cơ quan, đơn vị trực thuộc mở sổ theo dõi tiếp công dân và thực hiện trình tự, thủ tục trong tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có nội dung chưa đúng theo quy định; một số báo cáo thực hiện chưa đảm bảo thời gian, biểu mẫu theo yêu cầu.

Trong thực hiện các quy định về thanh tra: Thời gian ban hành Kế hoạch thanh tra còn chậm; Nhật ký Đoàn thanh tra chưa ghi chi tiết nội dung công việc thực hiện hàng ngày; biểu theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa thể hiện chi tiết các nội dung kiến nghị trong kết luận thanh tra; Biên bản nghiệp vụ được thiết lập trong quá trình thanh tra lĩnh vực ngân sách cấp xã, còn có nội dung chưa đầy đủ, thiếu chi tiết, chưa đảm bảo yêu

cầu cho việc đánh giá, kết luận.

Trong công tác quản lý các dự án đầu tư ở một số dự án còn tồn tại: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng chưa thể hiện việc bố trí kế hoạch vốn; thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng lên hệ thống đấu thầu quốc gia còn chậm. Lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm thời gian. Việc xác định chi phí đầu tư xây dựng còn thiếu chính xác về khối lượng, đơn giá; công tác thẩm tra, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh toán chưa đảm bảo dẫn đến sai giá trị công trình.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu UBND huyện đối với quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, có nội dung còn chưa sâu sát, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế trong công tác tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện của Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị.

Việc nghiên cứu cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác thanh tra; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ chưa đảm bảo, chưa thường xuyên, chưa bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Công tác tham mưu của các cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật theo thẩm quyền và lĩnh vực được phân công còn hạn chế, dẫn đến một số nội dung triển khai, thực hiện chưa đảm bảo theo quy định. Bên cạnh đó, năng lực, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật, quy trình chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm của một số nhà thầu trong thực hiện hợp đồng ở một số gói thầu xây dựng còn chưa đảm bảo, dẫn đến sản phẩm cung cấp cho chủ đầu tư còn có các tồn tại, sai phạm.

4. Trách nhiệm

Những khuyết điểm, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên với trách nhiệm người đứng đầu và tập thể lãnh đạo UBND huyện, thời kỳ 2021-2023; chịu trách nhiệm trực tiếp là Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

(Có phụ biểu 04 kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ QUA THANH TRA

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 439.090.000 đồng. Trong quá trình thanh tra các cơ quan, đơn vị có sai phạm đã nộp số tiền: 401.135.000 đồng

vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Điện Biên có trách nhiệm tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thu hồi số tiền còn lại: 37.955.000 đồng, nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số: 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên. Thời hạn thực hiện xong trước ngày 30/6/2024.

Giảm trừ qua thanh toán, quyết toán số tiền: 10.381.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết 03 kèm theo)

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện Điện Biên chỉ đạo, tổ chức họp kiểm điểm xác định trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan đến các hạn chế, khuyết điểm, sai phạm qua thanh tra để chấn chỉnh, khắc phục và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/6/2024.

3. Kiến nghị công tác quản lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Điện Biên:

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế.

- Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc kiến nghị, phản ánh còn tồn đọng, giải quyết chưa dứt điểm và tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến các tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại Báo cáo 237/BC-TTTr ngày 08/4/2024 của Thanh tra tỉnh⁹ về kết quả kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân còn tồn đọng chưa được giải quyết, giải quyết chưa dứt điểm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; lựa chọn các đơn vị khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công đủ điều kiện về năng lực theo quy định; kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai phạm, đồng thời chấp hành đầy đủ trình tự, thủ tục quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án chủ động lập hồ sơ

⁹ Báo cáo 237/BC-TTTr ngày 08/4/2024 của Thanh tra tỉnh về kết quả kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp nhận xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân còn tồn đọng chưa được giải quyết, giải quyết chưa dứt điểm. đến thời kỳ kiểm tra tại UBND huyện Điện Biên; UBND thành phố Điện Biên Phủ; UBND huyện Tuần Giáo; Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Điện Biên.

trình quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBND huyện Điện Biên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ II, IV;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Đỗ Văn Dưỡng

Phụ biểu 01
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐƯỢC THANH TRA
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 331/KL-TTr ngày 29/5/2024)

Stt	TÊN DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ NGHIỆM THU	GIÁ TRỊ THANH TOÁN/ QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
I	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	5.900.000.000	5.787.611.762	4.868.275.431	
1	Kè bảo vệ kênh thủy lợi Phai Đán bản Cò Chạy 1+2 xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	1.000.000.000	968.150.055	500.000.000	Đã QT
2	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên	1.600.000.000	1.581.780.971	1.584.139.370	Đã QT
3	Sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn xã Pa Thơm, huyện Điện Biên (điểm dân cư Buôm Em bản Huổi Moi và bản Huổi Xa Cuông)	1.500.000.000	1.453.544.675	1.000.000.000	Đã QT
4	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Xê, xã Phu Luông, huyện Điện Biên	1.800.000.000	1.784.136.061	1.784.136.061	Đã QT
II	BAN QLDA CÁC CÔNG TRÌNH	164.668.000.000	148.188.849.000	148.188.849.000	
1	QL 279 (trạm khí tượng) đi trung tâm Pú Từu xã Thanh Xương huyện Điện Biên	22.000.000.000	20.816.315.000	20.816.315.000	Chưa QT
2	Hệ thống điện bản Tin Tốc II xã Mường Lói, huyện Điện Biên	8.372.000.000	7.336.968.000	7.336.968.000	Chưa QT
3	Đường giao thông bản Cha đến trung tâm xã Thanh An	9.000.000.000	8.777.232.000	8.777.232.000	Chưa QT
4	Xây dựng trụ sở xã Hua Thanh huyện Điện Biên	8.000.000.000	7.842.200.800	7.842.200.800	Chưa QT
5	Xây dựng trường TH&THCS xã Pa Thơm	6.000.000.000	5.814.466.000	5.814.466.000	Chưa QT
6	Xây dựng trụ sở xã Pa Thơm	7.000.000.000	6.765.556.000	6.765.556.000	Chưa QT

7	Đường trục thôn từ bản Na Khoang (nhà ông tiến) đến bản Pha Thanh xã Mường Nhà	14.428.000.000	14.258.826.000	14.208.826.000	Đã QT
8	XD cơ sở hạ tầng để đấu gia quyền sử dụng đất đối với khu tái định cư còn lại 05, 06 huyện Điện Biên	12.350.000.000	11.905.895.000	11.905.895.000	Chưa QT
9	Thuỷ lợi bản Tin Tốc II, xã Mường Lói, huyện Điện Biên	4.150.000.000	3.625.709.000	3.625.709.000	Chưa QT
10	Kè bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất bản Cò Chạy 2 xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	5.000.000.000	4.885.515.000	4.885.515.000	Chưa QT
11	Sửa chữa Sân vận động xã Pom Lót	1.800.000.000	1.728.212.922	1.728.212.922	Chưa QT
12	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Huyện uỷ và các hạng mục phụ trợ	10.440.000.000	389.542.201	389.542.201	Chưa QT
13	Nâng cấp đường giao thông từ bản Huổi Un đi QL12 (ra trung tâm xã) xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	19.000.000.000	18.648.449.000	18.648.449.000	Chưa QT
14	Điện sinh hoạt bản Huổi Moi, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	19.000.000.000	18.074.484.000	18.074.484.000	Chưa QT
15	Đường giao thông ngõ xóm bản Huổi Chan 2, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.598.773.000	1.598.773.000	Chưa QT
16	Đường giao thông bản Tàu 1, từ đầu cầu bản Tàu 1 đến qua nhà ông Lò Văn Pánh, nối tiếp từ nhà ông Lò Văn Hiền đến nhà ông Vì Văn Hạnh xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.541.600.000	1.541.600.000	Chưa QT
17	Đường giao thông nội bản điểm dân cư Buồm En thuộc bản Huổi Moi xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	840.000.000	820.112.000	820.112.000	Chưa QT
18	Đường bê tông ngõ xóm bản Ca Hâu, từ quán nhà ông Ly A Thỉnh đến nhà ông Vừ A Tú trường bản Ca Hâu, từ nhà ông Và Sí Di đến nhà ông Ly A Thái; bản Na Ư xã Na Ư huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.616.871.000	1.616.871.000	Chưa QT
19	Thuỷ lợi bản Nậm Hẹ 1 xã Hẹ Muông huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.633.760.000	1.633.760.000	Chưa QT

20	Đường giao thông nội bản Na Tông 1, xã Na Tông, huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.575.012.000	1.575.012.000	Chưa QT
21	Đường giao thông nội bản Huổi Cánh, bản Loọng Ngua, xã Phu Luông, huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.609.973.000	1.609.973.000	Chưa QT
22	Đường giao thông nội bản Tin Tốc, xã Mường Lói, huyện Điện Biên	1.682.000.000	1.611.912.000	1.611.912.000	Chưa QT
23	Đường bê tông ngõ xóm thôn Hồng Cúm, bản Chiềng An, Thôn Đông Biên 1,2,3, bản Noong Ưng, bản Xôm, bản Sáng xã Thanh An	2.794.000.000	2.706.246.000	2.706.246.000	Chưa QT
24	Đường BT thôn Hợp Thành, Tân Lập, Trần Phú, thôn 24 xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	1.688.000.000	1.648.000.000	1.648.000.000	Chưa QT
25	Kênh mương bản Hồng Léch Cuông đến cánh đồng Bản Bó xã Thanh Hưng huyện Điện Biên	1.032.000.000	1.008.218.000	1.008.218.000	Chưa QT
	TỔNG CỘNG	170.568.000.000	153.976.460.762	153.057.124.431	

Ghi chú: Số liệu thực hiện dự án được tổng hợp tại thời điểm 30/4/2024.

Phụ biểu 02
TỔNG HỢP TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 331/KL-TTr ngày 29/5/2024)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	TỒN TẠI, HẠN CHẾ
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÁC CÔNG TRÌNH HUYỆN	
1	Thủy lợi Nậm He 1, xã Hẹ Muông	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
2	Kè bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất bản Cò Chạy 2, xã Mường Pồn	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
3	Kênh Mường bản Hồng Lếch Cuông đến cánh đồng Bản Bó xã Thanh Hưng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm hơn so với quy định.
4	Đường giao thông nội bản Na Tông 1, xã Na Tông	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
5	Đường bê tông ngõ xóm bản Ca Hâu, từ quán ông LAT đến nhà ông VAT trưởng bản Ca Hâu; từ nhà ông VSD đến nhà ông LAT bản Na U', xã Na U'	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
6	Đường giao thông nội bản Huổi Cánh, bản Lọng Ngua, xã Phu Luông	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; chưa yêu cầu nhà thầu thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng.
7	Đường GT ngõ xóm bản Huổi Chan 2 xã Mường Pồn	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
8	Đường bê tông thôn Hợp Thành, Tân Lập, Trần Phú, Thôn 24 Xã Noong Hẹt	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; chưa yêu cầu nhà thầu thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng.
9	Đường giao thông nội bản điểm dân cư Buôm En thuộc bản Huổi Moi xã Pa Thơm	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
10	Đường giao thông nội bản Tìn Tóc, xã Mường Lói	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; chưa yêu cầu nhà thầu thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp

		đồng
11	Đường trục thôn từ bản Na Khoang (nhà ông Tiến) đến bản Pa Thanh xã Mường Nhà	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; Thời gian phân bổ vốn kéo dài; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; chưa yêu cầu nhà thầu thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng; thời gian lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
12	Đường GT bản Tâu 1, từ đầu cầu bản Tâu 1 đến qua nhà ông Lò Văn Pánh, nối tiếp từ nhà ông Lò Văn Hiên đến nhà ông Vi Văn Hạnh xã Hua Thanh	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định.
13	Đường BT ngõ xóm thôn Hồng Cúm, bản Chiềng An, thôn Đông Biên 1,2,3, bản Noong Úng, bản Xôm, bản Sáng xã Thanh An	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư; thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định.
14	Xây dựng trụ sở xã Pa Thom	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn.
15	Sửa chữa Sân vận động xã Pom Lót	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
16	Xây dựng trụ sở xã Hua Thanh	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định; chưa yêu cầu nhà thầu thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian gia hạn thực hiện hợp đồng.
17	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Huyện uỷ và các hạng mục phụ trợ	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn.
18	Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất tái định cư còn lại của dự án 05-06, huyện Điện Biên	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định.
19	Xây dựng trường tiểu học và THCS xã Pa Thom	Thời gian thực hiện hoàn thành dự án chậm so với quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia; thời gian lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
20	Thuỷ lợi bản Tin Tốc II, xã Mường Lói	Thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm hơn so với quy định.
21	Điện sinh hoạt bản Huổi Moi, xã Pa Thom	Thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm hơn so với quy định.
22	Đường giao thông nội bản từ bản Cha đi trung tâm xã Thanh An	Thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định.
23	Nâng cấp đường giao thông từ bản Huổi Un đi QL12 (ra trung tâm xã)	Thời gian đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu quốc gia chậm so với quy định.

	xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	
II	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN	
1	Sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn xã Pa Thom, huyện Điện Biên (Điểm dân cư Buôm Em bản Huổi Moi và bản Huổi Xa Cuông)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
2	Kè bảo vệ kênh thủy lợi Phai Đán bản Cò Chạy 1+2, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
3	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Xê, xã Phu Luông, huyện Điện Biên	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.
4	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa có nội dung bố trí kế hoạch vốn; lập hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư chậm so với quy định.

Phụ biểu 03
TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KINH TẾ TRONG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 331/KL-TTr ngày 29/5/2024)

Stt	TÊN CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ SAI PHẠM	HÌNH THỨC XỬ LÝ		NỘI DUNG SAI PHẠM	GHI CHÚ
			THU HỒI NỘP NSNN	GIẢM TRỪ		
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÁC CÔNG TRÌNH HUYỆN					
1	Xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	17.917.000	17.917.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
2	Xây dựng trụ sở xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	4.358.000	4.358.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
3	Xây dựng trụ sở xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	4.387.000	4.387.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
4	Sửa chữa sân vận động xã Pom Lót, huyện Điện Biên	2.485.000	2.485.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
5	Đường giao thông bản Tâu 1, từ đầu cầu bản Tâu 1 đến qua nhà ông Lò Văn Pánh, nối tiếp từ nhà Lò Văn Hiên đến nhà ông Vì Văn Hạnh xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	3.061.000	3.061.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
6	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Huyện Ủy và các hạng mục phụ trợ	10.381.000		10.381.000	Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Chưa thực hiện
7	Thủy lợi bản Tin Tốc II, xã Mường Lói, huyện Điện Biên	1.197.000	1.197.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
8	Đường giao thông nội bản Huổi Cảnh, bản Loọng Ngua, xã Phu Luông, huyện Điện Biên	8.449.000	8.449.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
9	Đường trục thôn từ bản Na Khoang (nhà ông tiến) đến bản Pha Thanh xã Mường Nhà	12.596.000	12.596.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp

10	Thủy lợi bản Nậm Hẹ 1, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên	6.970.000	6.970.000		Dự toán gói thầu tính sai khối lượng công việc thi công xây dựng	Đã nộp
11	Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu tái định cư còn lại 05, 06 huyện Điện Biên	21.355.000	21.355.000		Thi công thiếu khối lượng công việc theo hợp đồng	Đã nộp
12	Đường giao thông bản Cha đến trung tâm xã Thanh An	9.896.000	9.896.000		Thi công thiếu khối lượng công việc theo hợp đồng	Đã nộp
13	Điện sinh hoạt bản Huổi Moi, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	299.215.000	299.215.000		Tính sai đơn giá công việc khảo sát	Đã nộp
14	Hệ thống điện bản Tin Tốc II xã Mường Lói, huyện Điện Biên	37.955.000	37.955.000		Tính sai khối lượng công việc khảo sát	Chưa nộp
II	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN					
1	Kè bảo vệ kênh thủy lợi Phai Đán bản Cò Chạy 1+2, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	9.249.000	9.249.000		Dự toán gói thầu tính sai đơn giá công việc thi công xây dựng	Đã nộp
TỔNG CỘNG		449.471.000	439.090.000	10.381.000		

Phụ biểu 04
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XEM XÉT TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 331/KL-TTr ngày 29/5/2024)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung hạn chế, khuyết điểm
1	Ông Bùi Hải Bình - Chủ tịch UBND huyện	Trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện đối với hạn chế, khuyết điểm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng.
2	Ông Lò Văn Bình - Nguyên Giám đốc Ban QLDA các công trình huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Ban QLDA các công trình huyện, thời kỳ từ 01/01/2021 đến 30/6/2022 trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực và quản lý đầu tư xây dựng.
3	Ông Chu Đình Hùng - Giám đốc Ban QLDA các công trình huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Ban QLDA các công trình huyện, thời kỳ từ 01/07/2022 đến 31/12/2023 trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực và quản lý đầu tư xây dựng.
4	Ông Chu Văn Bách - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại phòng NN&PTNT huyện trong thời kỳ thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực và quản lý đầu tư xây dựng.
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyên Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra - Chánh thanh tra huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Ủy ban kiểm tra - Thanh tra huyện thời kỳ từ 01/01/2021 đến 01/02/2023 trong thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực.
6	Ông Chèo Anh Nguyên - Chánh Thanh tra huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Thanh tra huyện trong thời kỳ thanh tra từ 01/5/2023 đến 31/12/2023 đối với việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực.
7	Bà Nguyễn Thị Sơn - Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng Tài chính Kế hoạch huyện trong thời kỳ thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật PCTN, tiêu cực.
8	Ông Đặng Quang Huy - Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trong thời kỳ thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, tiêu cực.
9	Ông Hoàng Hữu Chỉnh - Chánh Văn phòng HĐND&UBND	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Văn phòng UBND huyện trong thời kỳ thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, PCTN, tiêu cực.
10	Ông Nguyễn Thế Vinh - Phó Chánh văn phòng HĐND&UBND Trưởng ban tiếp công dân huyện từ 01/01/2021 đến 14/5/2023	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm tại Ban tiếp công dân trong thời kỳ thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC.